

65 Năm: Nhìn Lại Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa

Châu Huyền

Khi các bạn Gia Long yêu cầu viết bài cho Đặc San Gia Long 2013, tôi bồi hồi nhớ lại mái trường xưa, mái trường thân thương đã ghi dấu nhiều kỷ niệm của một thời áo trắng. Bảy năm theo học, một quãng đời thiếu nữ, một góc trời thơ mộng của tuổi học trò.



Trong lúc bồi hồi nhớ lại những ngày xưa, những câu ca dao, những áng văn hay mà mình đã học, tôi chợt nhớ đến bốn câu ca dao ghi đậm nét tình dân tộc:

*Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh, bông trắng lại chen nhụy vàng
Nhụy vàng, bông trắng lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn*

Bốn câu ca dao tuy đơn sơ mộc mạc nhưng đã diễn tả cái đẹp ngút ngàn của hoa sen. Văn hào Nga Dostoevski khẳng định “Cái đẹp sẽ cứu vãn thế giới”. Cái đẹp của hoa sen đã giáo dục dân tộc Việt Nam qua nhiều thế hệ. Trong suốt 1000 năm nô lệ Tàu, người Việt đã dệt nên những anh hùng ca bất tử, từ Hai Bà Trưng đến anh hùng Quang Trung Nguyễn Huệ, và vẫn tiếp tục tô điểm huyền thoại về một dân tộc nhỏ bé nhưng đầy những kỳ tích lạ lùng.



Sau 30-4-1975, hàng triệu người Việt Nam bỏ nước ra đi trên khắp thế giới. Đến bây giờ 2013, tiếng nói của những người Việt mất nước không bị chôn vùi ở biển cả, ở rừng sâu, ở sự nghèo đói, ngu dốt và tuyệt vọng. Mặc dù không còn quê hương tổ quốc, tiếng nói của người Việt quốc gia vẫn vang lừng thế giới qua ngọn cờ vàng ba sọc đỏ. Từng đoàn người Việt với đôi mắt rưng rờ sáng ngời, đã diễn hành với lá quốc kỳ thân thương qua các đường phố của các quốc gia trên thế giới. Trong khi đó, lá cờ đỏ sao vàng của kẻ chiến thắng chỉ ủ rũ trong khuôn viên tòa đại sứ hoặc lãnh sự. Lá cờ đỏ không thể đại diện cho dân tộc Việt Nam. Đây quả là một điều kỳ thú mà không có một dân tộc nào làm được. Phải chăng đây là huyền thoại của dòng giống Tiên Rồng?

Lá cờ Việt Nam Cộng Hòa tung bay đầu tiên tại Sài Gòn ngày 2 tháng 6 năm 1948 dưới triều vua Bảo Đại, vị hoàng đế cuối cùng của Việt Nam. Ngày đó, lá cờ vàng ba sọc đỏ và quốc ca đã chính thức trở thành một biểu tượng của nước Việt Nam độc lập thống nhất. Mãi cho đến nay 2013, lá cờ vẫn tung bay cùng quốc kỳ Mỹ tại tượng đài chiến sĩ Việt Mỹ tại Little Sài Gòn – thành phố Westminster, thủ đô của người Việt tỵ nạn tại Hoa Kỳ.

Ngày 2 tháng 6 quốc kỳ tung bay tại Sài Gòn và bảy mươi hai ngày sau đó, tôi ra đời tại dinh quận trưởng Trảng Bàng. Từ thuở bé, quốc kỳ, quốc ca là những hình ảnh và âm thanh quen thuộc đối với tôi, nhất là những ngày chào cờ vào mỗi đầu tuần tại dinh quận trưởng. Rồi đến khi tôi trở thành nữ sinh Gia Long, lúc nào tôi cũng thấy lòng hồi hộp khi được chọn để kéo cờ, phải kéo chính xác làm sao để khi học sinh toàn trường vừa dứt bản quốc ca lá cờ phải vừa lên đến đỉnh cột.

Mười bảy năm dưới chế độ cộng sản, lá quốc kỳ thân thương không còn tung bay trong một trời Sài Gòn ảm đạm, mà bị chôn vùi sâu kín trong tâm tưởng của người Việt mất nước. Qua đến Mỹ, lần đầu tiên đến dự lễ tại chùa Diệu Pháp ở Monterey Park, nhìn thấy lá quốc kỳ, nghe lại bản quốc ca, nước mắt tôi ràn rụa. Tôi đã khóc như một kẻ đã tìm về với chính mình, như một kẻ lưu đày đã tìm về với quê hương tổ quốc. Đến khi tôi làm Hội Trưởng Hội Gia Long, tôi đã có dịp tham dự rất nhiều hội đoàn và mỗi lần chào cờ hát quốc ca là cả một bầu trời quê hương trở về với tôi và tôi đã hát quốc ca với nỗi buồn khó tả.

Mẹ tôi đã mất sau 30 tháng 4, 75, khi ba tôi đang ở tù. Nước mất nhà tan! Nhiều người của chính quyền cũ đến dự tang lễ. Ai cũng khóc. Tôi nghĩ không phải họ khóc cho sự mất mát của gia đình tôi, mà khóc cho chính thân phận bị thương của chính họ, của những người Việt quốc gia mất nước.

Trước khi lấy chồng, mẹ tôi là cô giáo tiểu học, khi trở thành bà quận trưởng, phó tỉnh trưởng, phó đô trưởng và thứ trưởng, mẹ tôi vẫn là cô giáo. Mẹ tôi rất yêu thích nghề dạy học; chị em tôi nhiều khi thấy mẹ tôi quá

cực nhọc với nghề dạy học, khuyên mẹ nghỉ một thời gian, mẹ tôi luôn luôn nói “Mẹ sinh ra để làm cô giáo, nếu không làm cô giáo đâu còn là mẹ”.



Không hiểu sao từ tiềm thức sâu kín, tôi cũng đam mê nghề dạy học, có lẽ do ảnh hưởng của mẹ tôi và tôi đã đi vào nghề dạy học một cách ngẫu nhiên tình cờ. Ngôi trường đầu tiên tôi dạy là Văn Hóa Quân Đội thuộc Tổng Cuộc Chiến Tranh Chính Trị, dành riêng cho con em chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa. Trường này nằm rất gần Đại Học Văn Khoa, nơi tôi đang theo học Cử Nhân ban Anh Văn. Một hôm, tình cờ đi ngang qua, tôi vào xin gặp ông Hiệu Trưởng và ngỏ ý muốn xin dạy Anh Văn. Thật may mắn, ông Hiệu Trưởng rất vui mừng và nói: “Chúng tôi đang cần một giáo sư Anh Văn, nhưng sợ cô không chịu dạy đâu”. Tôi ngạc nhiên, ông giải thích vì đây là trường dành cho con em binh sĩ, ngân sách rất ít, thù lao cho thầy cô không nhiều. Tôi hân hoan cho ông

biết tôi đang ở nhà với cha mẹ nên tiền nhiều ít không sao, tôi chỉ muốn đóng góp chút công sức vào đại gia đình các chiến sĩ. Thế là tôi trở thành cô giáo của trường Văn Hóa Quân Đội khi còn là sinh viên Văn Khoa. Thấy thành quả khả quan và tôi rất được các em học sinh thương mến, thầy giám học đã mời tôi dạy chương trình Anh Văn đặc biệt tại trường Sương Nguyệt Anh, nơi con thầy đang theo học và thầy làm Hội Trưởng Hội Phụ Huynh Học Sinh. Trường này do cô Kim Chi – cựu giáo sư Gia Long làm Hiệu Trưởng. Tốt nghiệp Đại Học Văn Khoa tôi xin thi tuyển vào Hội Việt Mỹ và trở thành giáo sư Hội Việt Mỹ cho tới ngày mất nước 30-4-75.

Ngày 30-4-1992, tôi cùng chồng con lên đường sang Mỹ. Thật là một trùng hợp đau thương. Phi trường Tân Sơn Nhất lúc đó chứng kiến biết bao cuộc chia ly đầy nước mắt. Người đi kẻ ở biết bao giờ gặp lại! Tôi khóc hết nước mắt khi thấy cha già ra tận sân bay. Mấy ngày trước đó, ba tôi đã kêu mấy mẹ con tôi “lạy sống” ba tôi vì biết bao giờ cha con, ông cháu đoàn tụ. Bốn năm sau, ba tôi mất. Cách nhau nửa vòng trái đất, tôi chỉ biết khóc thầm. Vặn nước đến hồi đen tối, chuyện sinh ly tử biệt làm sao tránh khỏi.

Đến Mỹ năm tháng, đọc báo biết đài VOA tuyển dụng xướng ngôn viên, tôi nộp đơn dự thi. Kết quả tôi trúng tuyển, được phỏng vấn bằng điện thoại từ Washington D.C., nhưng được cho biết tên tôi vào “waiting list” chờ có chỗ trống. Nhưng nghiệp dạy học là định mệnh của đời tôi. Trong lúc chờ nhận việc, tôi tâm sự với một người bạn Mỹ - bà là cô giáo dạy ESL tại Adult School. Sau khi nghe tôi nói chuyện, bà quả quyết khuyên tôi nên tiếp tục nghề dạy học. Tôi đến Bộ Giáo Dục tại Los Angeles hỏi thủ tục xin dạy học. Tôi thi CBEST và thành công. Từ đó tôi trở thành “substitute teacher” của Alhambra School District. Một năm sau, đài VOA gửi giấy mời tôi lên Washington làm việc. Lần này tôi đã có sự chọn lựa. Tôi không còn thích thú và ba đưa con tôi đã ổn định việc học hành tại Los Angeles. Nghề dạy học đã thành duyên số của đời tôi. Tôi phải trở lại đại học để lấy bằng hành nghề. Vừa đi dạy, vừa đi học, tôi rất bận rộn, nhưng tôi yêu thích thiên đường trẻ em và hiện là “site director” tại một Child Development Center (chương trình Preschool cho gia đình có lợi tức thấp).



Giống như hàng triệu người Việt rời bỏ “thiên đường cộng sản”, bầy chim Việt tứ tán khắp bốn phương trời, tôi cũng chỉ là một con chim Việt nhỏ bé, mang nặng hành trang con Rồng cháu Tiên, phải vượt qua biết bao gian khổ để làm viên gạch lát đường cho thế hệ sau những bước đi vững chắc để hát lên những bản anh hùng ca của bầy chim Việt tại xứ người.

Các nhà quân sự đều đồng ý “chiến bại một trận chiến không đáng kể, điều đáng kể là tinh thần dân tộc vẫn tồn tại sau trận chiến”. Để chứng minh điều đó, hàng triệu bước chân Việt Nam trên khắp đường phố thế giới mang theo cờ vàng ba sọc đỏ, đánh động lương tâm nhân loại, đánh thức lương tâm người trong nước cùng nhau xuống đường dành lại quê hương, dành lại quyền làm người, quyền dân tộc tự quyết, dành lại truyền thống văn minh của dân tộc Việt đang bị tàn phá bởi kẻ thù phương Bắc, kẻ thù truyền kiếp của người Việt Nam.

Riêng đối với tôi, dù đã là một công dân Hoa Kỳ, lá cờ vàng ba sọc đỏ vẫn mãi mãi là lá cờ của tổ quốc tôi, quốc kỳ thân thương vẫn mãi mãi trong tim tôi mà không một lá cờ nào khác có thể thay thế được.

Tôi mãi mãi vẫn là người Việt Nam.

Châu Huyền
Đêm Không Ngủ
7/18/13